

2022 - 2023

CONPA[®]

CONCRETE EFFECT

COMPANY PROFILE

L&W ARCHITECTURE INTERIOR
JOINT STOCK COMPANY



☎ 0989 144 448

f Sơn hiệu ứng bê tông Conpa

@ sonbetongconpa162021

● www.conpavietnam.com

● www.sonbetongconpa.vn

📍 Khu Công nghiệp Trảng Nhất, Điện Thắng, Điện Bàn, Quảng Nam

I. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:

CONPA - là sản phẩm Sơn tạo hiệu ứng bê tông cho tường trong nhà và ngoài trời, đã được nhiệt đới hóa hoàn toàn dựa trên công nghệ Ba Lan. Được sản xuất từ các Vinyl Acrylic kết hợp với polyurethane, xi măng, cát và các phụ gia phân tán chống ăn mòn, chống nấm mốc. Hình thành những lớp sơn linh hoạt nên tạo độ bền cao, chống ẩm, chống thấm nước. Có độ bền dai do có phụ gia tạo liên kết ngang, liên kết với các mao quản của tường bê tông, xi măng.



Màu sắc hiệu ứng đa dạng, dễ sử dụng, cho phép bạn phá vỡ các giới hạn của sơn tường thông thường, mang lại điểm nhấn rất riêng cho không gian sống của bạn.

Chúng tôi sẽ hướng dẫn các bạn cách làm thế nào để có được một không gian hoàn hảo theo phương thức nhanh chóng và dễ dàng nhất có thể.

Sáng tạo không gian sống độc đáo và lôi cuốn cho từng căn phòng, nơi mà sự giao thoa giữa thiết kế và màu sắc tạo nên được vẻ sang trọng tinh tế và thể hiện rõ nhất "chất riêng" của bạn.

+84.989.144.448

www.facebook.com/sonhieungconpa/

conpavietnam@gmail.com

<https://www.instagram.com/sonbetongconpa162021/>

<https://www.youtube.com/channel/UCOlRn0RYqqCaffK6E8G8XYA>

<https://sonbetongconpa.vn/>

https://www.pinterest.com/sonbetongconpavietnam/_created/

CONPA
CONCRETE EFFECT

COMPANY PROFILE

Giấy Phép Đăng Ký Kinh Doanh

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 28 tháng 05 năm 2018

Số:



GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Đà Nẵng
Địa chỉ trụ sở: Tầng 6 Tòa nhà Trung tâm hành chính, Số 24 Trần Phú, Phường
Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
Điện thoại: 0236.3893705 - 0236.3821755 Fax: 0236.3829184
Email: dkkdskhd@danang.gov.vn Website: <http://www.dkkd.danang.gov.vn>

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC-NỘI THẤT L & W
Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0401502938

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế các công trình kiến trúc quy hoạch; Quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu đô thị và khu công nghiệp.	7110(Chính)
2	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý dự án đầu tư. Lập dự án đầu tư. (trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng (trừ gạch, cát, san, xi măng).	4663
4	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội thất.	4330
5	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	4100
6	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng miếng).	4662
7	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
8	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
9	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211

STT	Tên ngành	Mã ngành
10	Quảng cáo (Không bao gồm dập, cắt, gò, hàn và sơn bảng hiệu quảng cáo tại trụ sở);	7310
11	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt tủ bếp.	4329
12	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
13	In ấn (trừ in trắng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm dệt, may, đan)	1811
14	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở)	2022
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thiết bị nhà bếp.	4649

Nơi nhận:

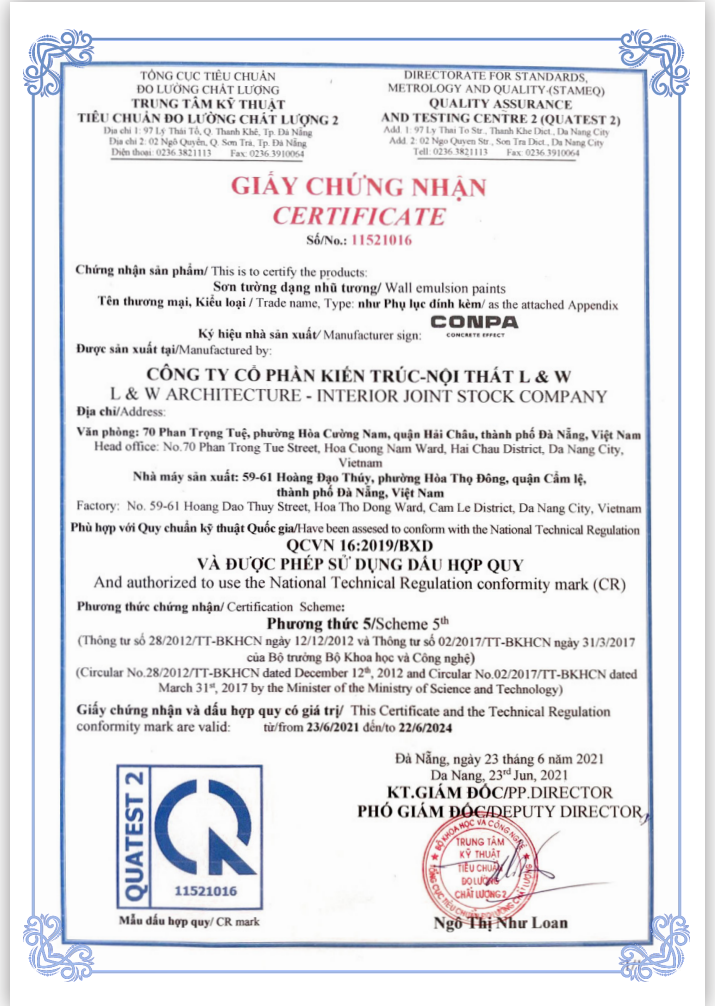
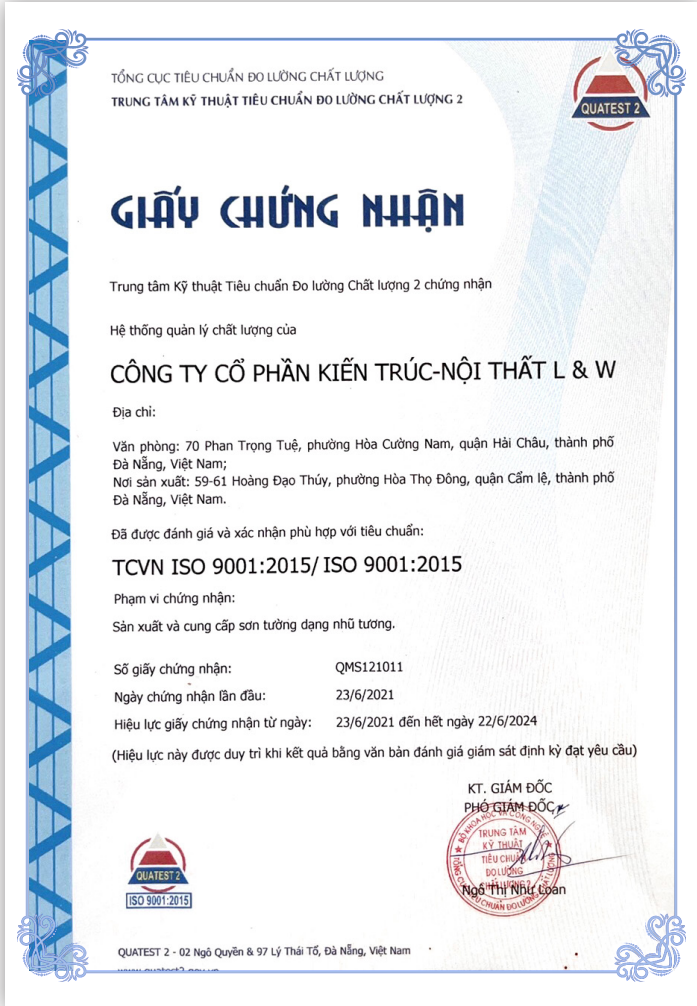
-CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC-NỘI THẤT L & W. Địa chỉ: 70 Phan Trọng Tuệ, Phường Hoà Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

- Lưu: Huỳnh Bá Minh Đức.....

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Nguyệt



HỢP QUY

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1276/QĐ-KT2

Đà Nẵng, ngày 23 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH Về việc cấp Giấy chứng nhận và Dấu chứng nhận

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 2

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-TĐC ngày 22/4/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 2 (Trung tâm Kỹ thuật 2);

Căn cứ Quyết định số 1236/QĐ-BXD ngày 21/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Chỉ định Trung tâm Kỹ thuật 2 thực hiện việc thử nghiệm/chứng nhận chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàng hóa vật liệu xây dựng, số hiệu QCVN 16:2019/BXD;

Căn cứ theo Quy định nội dung, thủ tục chứng nhận - KT2.QĐ.04 của Trung tâm Kỹ thuật 2;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận số 11521016 từ ngày 27/5/2021 đến ngày 22/6/2021; Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ 1: Trưởng Tiểu Ban 1 - Ban Kỹ thuật Khối Nghiệp vụ của Trung tâm Kỹ thuật 2.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy cho sản phẩm Sơn tường dạng nhũ tương (chi tiết sản phẩm như Phụ lục kèm theo) phù hợp với QCVN 16:2019/BXD, của Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W (Địa chỉ văn phòng: 70 Phan Trọng Tuệ, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Nơi sản xuất: 59-61 Hoàng Đạo Thụy, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam), mang mã số: 11521016.

Điều 2. Hiệu lực của Giấy chứng nhận và Dấu hợp quy: từ ngày 23/6/2021 đến ngày 22/6/2024.

Điều 3. Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W có sản phẩm được Trung tâm Kỹ thuật 2 chứng nhận có trách nhiệm duy trì có hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng, đảm bảo chất lượng sản phẩm được chứng nhận, đảm bảo sử dụng Giấy chứng nhận, Dấu hợp quy theo quy định của pháp luật và Quy định của Trung tâm Kỹ thuật 2. Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W sẽ chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng/lần, 02 lần/3 năm.

Điều 4. Phòng Nghiệp vụ 1 - Trung tâm Kỹ thuật 2, Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Kiến trúc-Nội thất L & W (02 bản);
- Lưu: VT, NI.

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KỸ THUẬT
TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG
CHẤT LƯỢNG 2

Ngô Thị Như Loan

KT2-QT.31/B.21/15.01.2020

Trang 1

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1276/QĐ-KT2, ngày 23/6/2021)

STT	Tên sản phẩm	Tên thương mại	Kiểu loại	Ký hiệu nhà sản xuất
1	Son tường dạng nhũ tương	Son hiệu ứng bê tông CONPA nội thất	Son phủ nội thất	CONPA CONCRETE EFFECT
2		Son hiệu ứng bê tông CONPA ngoại thất	Son phủ ngoại thất	



KT2-QT.31/B.21/15.01.2020

Trang 2

CONPA Việt Nam



CHI NHÁNH MIỀN BẮC

- 78 Ngõ 259 Phố Vọng, Phường Đồng Tâm, Quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội.

CHI NHÁNH MIỀN TRUNG

- 70 Phan Trọng Tuệ, Hải Châu, Đà Nẵng.
- 241 Nguyễn Công Hoan, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.
- 17 Nhơn Hòa 20 Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Đà Nẵng.

NHÀ MÁY KHO XỬNG

- Khu công nghiệp Trảng Nhặt, Điện Bàn, Quảng Nam.

CHI NHÁNH MIỀN NAM

- 118 Huỳnh Văn Nghệ, Phường 15, Quận Tân Bình, HCM.
- 86 Đường số 2, Phường Trường Thọ, TP Thủ Đức, HCM.
- 04 Đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, Quận Gò Vấp, HCM.
- 291/54 Đ. Trường Chinh, Phường 14, Quận Tân Bình, HCM.

II. NGÀNH HÀNG CHÍNH:



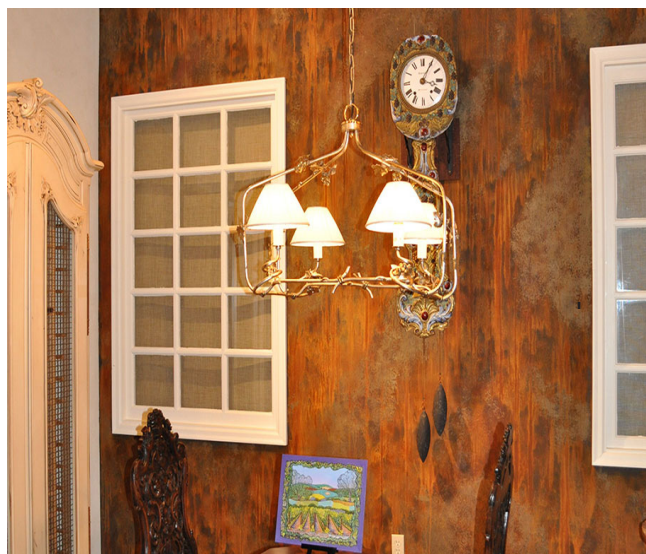
Sơn hiệu ứng bê tông ngoại thất



Sơn hiệu ứng trên nền kim loại



Sơn hiệu ứng bê tông nội thất



Sơn hiệu ứng rỉ sét



Sơn cát nghệ thuật

III. GIẢI PHÁP TỔNG THỂ:

CONPA
CONCRETE EFFECT

Giải pháp tối ưu về tính thẩm mỹ cho nhà hàng, villa, biệt thự, khách sạn, showroom, nhà ở, văn phòng, chuỗi cà phê,..

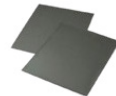


IV. QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT:

BƯỚC 1: Che chắn khu vực thi công, tập trung công cụ thi công an toàn các dụng cụ chuyên dụng.



Bay



Giấy nhám



Mút

BƯỚC 2: Đảm bảo bề mặt tường khô ráo làm sạch bụi, xử lý loại bỏ các lớp sơn cũ nếu là tường cải tạo.



BƯỚC 3: Dùng máy trộn sơn đều, tiến hành bả 1 lớp sơn bằng bay chuyên dụng, khoảng cách đi bay dưới 20cm.



BƯỚC 4: Bả sơn lớp 2 cách lớp một 1h, miết bay trên bề mặt tường, đảm bảo thẩm mỹ bề mặt tường, độ tinh tế.



BƯỚC 5: Dùng mouse đã nhúng nước vắt khô chấm lớp phủ hiệu ứng đã pha nước 50% phủ lớp 1 (Vỗ không đều lên bề mặt tường).



BƯỚC 6: Phủ lớp hiệu ứng lần 2, sử dụng wax phủ 100% bề mặt tường, đánh wax ngăn, vuốt lại chỗ còn ướt tránh chảy, phủ đều. Màu sắc ổn định sau 24h.



VIDEO HƯỚNG DẪN »



V. CHUYỂN GIAO TẠI CÔNG TRƯỜNG:



VI. BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

PHẦN 1 : NHẬN DẠNG HÓA CHẤT / HỖN HỢP

SECTION 1: Identification of the substance/mixture and of the company/undertaking

Nhận dạng sản phẩm : sơn tạo hiệu ứng

Product identifier : CLEAR WAX - CONCRETE EFFECT

Chất hoặc hỗn hợp nhận dạng liên quan: lớp phủ trang trí (cho tường và trần) Relevant identified uses of the substance or mixture and uses advised against:

Identified uses: decorative cover (for walls and ceiling)

Khu vực sử dụng : trong nhà và ngoài nhà

Areas : inside and outside

Uses advised against : not specified

Thông tin nhà cung cấp:

Details of the supplier of the safety data sheet:

Nhà sản xuất : Conpa Vietnam

Producer : Conpavietnam

Số điện thoại trong trường hợp khẩn cấp: + 84 989 144 448 trong giờ hành chính 9am – 17pm

Emergency telephone number: **+84 989 144 448** (hours 9.00–17.00)

Địa chỉ email của nhà sản xuất : conpavietnam@gmail.com

E-mail address of the person responsible for data sheet: conpavietnam@gmail.com

PHẦN 2 : THÀNH PHẦN KỸ THUẬT

SECTION 2: Technical components

Yêu cầu cho nguyên vật liệu chính: Requirements for main materials:

+ Chất để tạo bề mặt sơn.

+ Substance to create paint screen.

+ Độ dày.

+ Thickness.

+ Chất bao phủ.

+ Coated substance.

+ Các chất phụ gia khác.

+ Other additives. Các nguyên vật liệu thô đưa vào sản xuất phải đảm bảo chất lượng.

All raw materials put into production must to be ensured for quality.

PHẦN 3 : TIÊU CHUẨN VÀ CHẤT LƯỢNG

SECTION 3: Norms and quality as prescribed

STT (No.)	Chỉ số (Name of Indicator)	Tiêu chuẩn chất lượng (Quality)
1	Bề mặt (Apperance)	Đồng nhất (Homogeneous mollusks)
2	Độ dẻo (25 độ C, KU) (Viscosity)	82 ± 2
3	Tỷ lệ (20 độ C, Kg/l) (Proportion)	1.03 ± 0.02
4	Sắc trắng (Whiteness)	86 ± 2
5	Độ sáng (Brightness)	86 ± 2
6	Độ bóng (Gloss)	50 ± 5
7	Độ bám dính bề mặt beton, các điểm không lớn hơn (Adhesion to concrete base, points, not greater)	2
8	Thời gian chờ khô (Dry time)	

8.1	Thời gian chờ khô bề mặt / phút (Surface drying time, minute)	140 ± 5
8.2	Thời gian chờ khô toàn bộ / phút (Completely drying time, minute)	160 ± 5
9	Thành phần của các chất không bay hơi , % (Content of non-volatile substances, %)	29.6 ± 1
10	Độ pH (pH)	8-9
11	Kiểm tra độ thấm 48h, nước sạch PH = 14 (Soak specimen 48h in solution: Distilled water/pH=14)	Lớp màng không giộp (Film paint durable, no blistering)
12	Dung tích đóng gói / Lit (Packing volume, Lit)	5L/ 1L

CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Test methods

Bề mặt	: dùng tay và mắt để nhận dạng hình thức và màu sắc của sản phẩm.	
Appearance	: Use eyes and hands to check the form and color of products	
Độ dẻo	: TCVN 2092-1993.	
Viscosity	: TCVN 2092-1993.	
Tỷ lệ	: sử dụng ca đong thể tích theo phương pháp hiện hành.	
Proportion	: Use the density measuring cup according to the current method.	Sắc
trắng	: sử dụng máy BYK theo phương pháp hiện hành.	
Whiteness	: use Colorview machine of BYK Gardner according to the current method.	Độ
sáng	: sử dụng máy BYK theo phương pháp hiện hành.	
Brightness	: use Colorview machine of BYK Gardner according to the current method.	
Độ bóng	: sử dụng máy BYK theo phương pháp hiện hành.	
Gloss	: use Colorview machine of BYK Gardner according to the current method.	Độ bám
dính beton	: TCVN 2097-1993.	
Adhesion to concrete base	: TCVN 2097-1993.	
Thời gian chờ khô	: TCVN 2096-1993.	
Dry time	: TCVN 2096-199.	
Thành phần của các chất không bay hơi	: TCVN 2093-1993.	
Content of non-volatile substances	: TCVN 2093-1993.	
Độ pH	: sử dụng giấy quỳ.	
pH	: use litmus paper.	
Kiểm tra độ thấm 48h	: theo phương pháp hiện hành.	
Soak specimen 48h in solution	: according to the current method.	
Dung tích đóng gói	: theo phương pháp hiện hành.	
Packing volume	: according to the current method.	

ĐÓNG GÓI, DÁN NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN

Packaging, labeling, transportation and storage specifications:

Đóng gói	: sản phẩm được đóng trong thùng nhựa.
Packing	: the product is packed in plastic containers.
Nhãn (Labeling)	: + Tên nhà máy (facility name). + Địa chỉ (address). + Tên sản phẩm (product name). + Tiêu chuẩn hóa (utilities). + Thành phần chính (usagemain ingredient). + Tiêu chuẩn chính (main criteria and material levels). + Dung tích thực (real volume). + Ngày sản xuất (date of manufacture). + Ngày hết hạn (expire date).

+ Tiêu chuẩn sản xuất (*Production Standard*)

Vận chuyển: bằng phương tiện thông thường đảm bảo tránh nắng và mưa để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm và đóng gói khi vận chuyển.

Transportation: Transport by normal means, ensuring covered from sunshine and rain. When shipping, avoid affecting packaging and product quality. Bảo quản: sản phẩm được bảo quản trong kho đảm bảo khô thoáng, không bị ướt. *Storage: Products are stored in warehouse to ensure dry, not wet.*

Chú thích: những cảnh báo được gạch dưới phải được ghi lên nhãn. *Comment: underlined phrases have been placed on the packaging.*

THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

Composition/information on ingredients:

Chất	: Không có sẵn.
Substances	: <i>Not applicable.</i>
Hợp chất	: <i>Mixtures.</i>
Thành phần chính	: Chất gắn kết tự nhiên và bụi đá.
Main ingredients	: <i>Natural lime binders and marble dust.</i>
Thành phần độc hại	:
Hazardous ingredients	: <i>Acrylic.</i>
Polyurethane	:

PHẦN 4 : CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

SECTION 4: First aid measures

Tiếp xúc với da : Rửa vùng bị ảnh hưởng bằng xà phòng và nhiều nước, tham khảo ý kiến bác sĩ nếu nghiêm trọng.

Skin contact : Wash the affected parts of the body with soap and water, consult your doctor.

Tiếp xúc theo đường mắt : Rửa mắt bằng thật nhiều nước trong ít nhất 15 phút, tránh xịt mạnh do nguy cơ tổn thương giác mạc, tham khảo ý kiến bác sĩ nếu nghiêm trọng.

Eye Contact your doctor : Rinse abundantly with plenty water (15min). Avoid strong stream, due to the risk of damage to the cornea, consult.

Hít phải : đưa ra ngoài nơi thoáng khí, tham khảo ý kiến bác sĩ nếu triệu chứng không giảm.

Inhalation : Move to fresh air. Consult a physician if any symptoms develop and persist, consult your doctor.

Nuốt phải : Súc miệng bằng nước. Không gây ói. Tham khảo ý kiến bác sĩ.

Ingestion : Rinse mouth with water. Do not induce vomiting. Consult your doctor.

Các triệu chứng quan trọng kể cả cấp tính và triệu chứng xuất hiện muộn (*Most important symptoms and effects, both acute and delayed*):

Tiếp xúc với da : có thể gây ngứa khi tiếp xúc với da.

Skin contact : possible irritation in contact with skin.

Tiếp xúc với mắt : gây ngứa, gây tổn thương mắt trầm trọng.

Eye Contact : cause irritation, cause serious eye damage.

Chỉ dẫn chăm sóc y tế ngay và điều trị đặc biệt nếu cần thiết.

Indication of any immediate medical attention and special treatment needed.

Tiến hành sau khi đánh giá sức khỏe nạn nhân.

The decision about how to proceed after the physical assessment of the victim.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ:

Accidental release measures:

Các biện pháp đề phòng cá nhân, thiết bị bảo vệ và các quy trình xử lý khẩn cấp (*Personal precautions, protective equipment and emergency procedures*)

Cho nhân viên cấp cứu: đảm bảo thoáng khí, trang bị bảo hộ cá nhân phù hợp như găng tay, kính. (*For emergency responders: Ensure adequate ventilation, wear gloves, goggles or full face shield*).

Đề phòng cho môi trường: *Environmental Precautions:*

Tránh làm lây lan những chỗ vật liệu bị đổ và không cho chúng thoát ra tiếp xúc với đất, dòng nước, khu vực thoát nước và cống rãnh. Thông báo cho nhà chức trách liên quan nếu sản phẩm đã gây ô nhiễm môi trường.

Prevent from spreading or escaping into drains and reservoirs, to inform local authorities if you fail to provide protection. Các phương pháp và vật liệu dùng để ngăn chặn và làm sạch: *Methods and material for containment and cleaning up:*

Tránh làm lây lan và thoát ra ngoài bằng cách thu gom vật liệu thấm thấu (cát, mùn cưa, đất, các chất thấm hút khác) đặt vào thùng chứa chất thải phù hợp để đem đi xử lý theo qui định.

Prevent the spread and disposed of by a collection of the adsorbent material (sand, sawdust, diatomaceous earth, universal absorbent), contaminated material placed in properly labelled containers for disposal in accordance with applicable regulations.

PHẦN 5 : AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ BẢO QUẢN

SECTION 5: Handling and storage

Cảnh báo về an toàn lao động : *Precautions for safe handling:*

Đảm bảo phòng thông khí tốt, không hít bụi. Tránh tiếp xúc với mắt. Tránh tiếp xúc với da nhiều lần và kéo dài. Tuân thủ các nguyên tắc về an toàn và vệ sinh. Không ăn, uống, hút thuốc ở nơi làm việc, rửa tay sau khi sử dụng, cởi bỏ áo quần dính dơ và bảo hộ lao động trước khi vào nhà ăn.

Use in well-ventilated rooms - do not inhale dust. Avoid contact with eyes. Avoid prolonged or repeated contact with skin. Large quantities sent in a pump. Work in accordance with the principles of safety and hygiene: Do not eat, drink and smoke at work, wash your hands after use, remove contaminated clothing and protective equipment before entering places for meals.

Các điều kiện bảo quản an toàn kể cả mọi tính chất tương kỵ: *Conditions for safe storage, including any incompatibilities:*

Sản phẩm bảo quản nơi thoáng khí, mát và khô ráo (5 - 30 độ C), trong tình trạng khóa chặt.

The product stored in a dry (5-30oC), cool ventilated room, in the original, tightly closed container.

Tránh ánh nắng trực tiếp chiếu, nơi phát sinh nguồn nhiệt và lửa, tránh sương giá và ẩm ướt.

Protect from direct sunlight, heat sources, hot surfaces and open flames. Protect from frost and moisture.

PHẦN 6 : KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM VÀ BẢO VỆ CON NGƯỜI

SECTION 6: Exposure controls/personal protection

Các thông số kiểm soát:

Control parameters

Calcium hydroxyde số CAS: 1305 – 62- 0

Calcium hydroxide CAS No:1305-62-0

NDS : 2mg/m³

NDSCHE : - Không có sẵn (None available)

NDSP : - Không có sẵn (None available)

Các thông số về kiểm soát phơi nhiễm:

Exposure controls:

Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật phù hợp: Chỉ sử dụng khi có thông gió đầy đủ.

Appropriate engineering controls: it is necessary to use general room ventilation.

Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc:

Individual protection measures, such as personal protective equipment:

Bảo vệ mắt / da mặt: sử dụng kính an toàn và khẩu trang, kính bảo vệ mắt loại đáp ứng tiêu chuẩn được công nhận như NIOSH (US) hoặc EN 166 (EU).

Eye / face protection: Face shield and safety glasses. Use equipment for eye protection tested and approved under appropriate government standards such as NIOSH (US) or EN 166(EU).

Bảo vệ da tay: luôn mang bao tay kháng hóa chất phù hợp tiêu chuẩn EN -PN 374: 2005 về vật liệu tạo ra nó.

Skin protection, Hand protection: Protective gloves is recommended. It is recommended to use protective gloves resistant to chemicals in accordance with EN-PN 374:2005. The material from which gloves are made.

Việc lựa chọn găng tay phù hợp không chỉ dựa vào vật liệu tạo ra nó mà còn dựa trên thương hiệu và chất lượng khác nhau từ nhiều nhà sản xuất. Xem xét các thông số do nhà sản xuất găng tay cung cấp, kiểm tra trong khi sử dụng để biết rằng găng vẫn còn giữ được các tính chất bảo vệ của nó. Cần lưu ý rằng thời gian thấm qua của bất kỳ vật liệu găng tay nào của bất kỳ nhà sản xuất găng tay nào cũng khác nhau.

The selection of suitable gloves not only depends on the material but also on the brand and quality resulting from differences in manufacturers. Resistance of the material, the glove can be determined after inspection.

The exact time of the destruction of the protective gloves must be determined by the manufacturer.

Khác (Others) :

Nên mang quần áo bảo hộ lao động cá nhân phù hợp, thường xuyên giặt sạch.

Protective clothing is recommended. Protective clothing-clean regularly.

Bảo vệ hô hấp: Đánh giá nguy cơ và khả năng phơi nhiễm, nên chọn một mặt nạ dưỡng khí loại tiêu chuẩn loại N100 (Mỹ) hoặc mặt nạ loại P3 (Anh 143). Phải sử dụng mặt nạ dưỡng khí đã được kiểm nghiệm và đạt tiêu chuẩn như NIOSH (Mỹ) hoặc CEN (EU).

Respiratory protection: Respiratory protection is recommended. Where risk assessment shows air-purifying respirators are appropriate use a full-face particle respirator type N100 (US) or type P3 (EN 143) respirator cartridges as a backup to engineering controls. If the respirator is the sole means of protection, use a full-face supplied air respirator. Use respirators and components tested and approved under appropriate government standards such as NIOSH (US) or CEN (EU).

Cảnh báo về nhiệt: Không có.

Thermal hazards: Not applicable

Kiểm soát phơi nhiễm môi trường: Tránh lây lan ra môi trường và tiếp xúc với cống rãnh, nguồn nước.

Environmental exposure controls: Not allowed to spread in the environment and run-off into drains and watercourses.

ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Physical and chemical properties:

Trạng thái vật lý (<i>Appearance</i>)	Dạng bột (<i>Powder</i>)
Màu (<i>Color</i>)	Xám (<i>Grey</i>)
Mùi (<i>Odour</i>)	Có mùi nhẹ, đặc tính (<i>Light, characteristics</i>)
Độ pH (<i>pH</i>)	Khoảng 12.5 (<i>App.12,5</i>)
Điểm sôi (<i>Initial boiling point and boiling range</i>)	Khoảng 100oC (<i>App. 100oC</i>)
Điểm nóng chảy (<i>Flash point</i>)	Không áp dụng (<i>Not applicable</i>)
Giới hạn nổ (bốc cháy) dưới và trên (<i>Upper/lower flammability or explosive limits</i>)	Không áp dụng (<i>Not applicable</i>)
Tính hòa tan (<i>Solubility(ies)</i>)	Hòa tan giới hạn trong nước (<i>Limited solubility in water</i>)

Các thông tin khác: không có sẵn (*Other information:Not applicable*)

PHẦN 7 : MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

SECTION 7: Stability and reactivity

Khả năng phản ứng: Không có dữ liệu. (*Reactivity: none*)

Tính ổn định của hóa chất: sản phẩm ổn định. (*Chemical stability: under normal circumstances the product is stable*).

Khả năng gây các phản ứng nguy hại: Trong điều kiện bảo quản và sử dụng thông thường, các phản ứng gây nguy hiểm sẽ không xảy ra. (*Possibility of hazardous reactions: Not applicable*).

Các điều kiện cần tránh: tránh lưu trữ trong điều kiện nhiệt độ dưới 0°C. (*Conditions to avoid: Avoid storage below 0oC*).

Các vật liệu không tương thích: tránh xa ra các chất Acid mạnh để phòng ngừa phản ứng tỏa nhiệt. (*Incompatible materials: strong acids*)

Sản phẩm phân hủy nguy hại: không có. (*Hazardous decomposition products: none*)

THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH (Toxicological information)

- Ăn mòn: không có (*acorrosivity: none*)
- Nhạy cảm: không có dữ liệu (*sensitization: no data available*)
- Lượng độc tính lặp lại nhiều lần: không có dữ liệu. (*repeated dose toxicity: no data available*)
- Tính gây ung thư: không có. (*carcinogenicty: none*)
- Tính đột biến: không có. (*mutagenicity: none*)
- Độc tính sinh sản: không có. (*toxicity for reproduction: none*)
- Thông tin về phơi nhiễm: (*information on likely routes of exposure*)
- Tiếp xúc da: gây ngứa da. (*skin contact: causes skin irritation*)
- Tiếp xúc mắt: gây kích ứng mắt nghiêm trọng. (*eye contact: Causes serious eye damage*)
- Hít phải: có thể gây ra ngứa đường hô hấp. (*inhalation: May cause respiratory irritation*)
- Ảnh hưởng cấp tính hay tiềm ẩn cũng như mạn tính từ phơi nhiễm 1 lần hay nhiều lần. (*delayed and immediate effects as well as chronic effects from short and long-term exposure*)
- Không áp dụng. (*not applicable*)

m. Các ảnh hưởng tương tác khác: *(interactive effects)*

n. Không áp dụng. *(not applicable)*

THÔNG TIN VỀ SINH THÁI (Ecological information)

Sản phẩm này không gây nguy hại cho môi trường. *(The product is not classified as dangerous to the environment)*
Không cho phép sản phẩm tiếp xúc với nguồn nước và khu vực thoát nước cống, rãnh. *(Do not allow product to reach surface water drains and watercourses)*

Độc tính: không có dữ liệu. *(Toxicity: no data available)*

Độc tính cấp tính: không có dữ liệu. *(Acute toxicity: no data available)*

Độ bền và phân hủy: không áp dụng. *(Persistence and degradability: not applicable)*

Khả năng tồn lưu: không áp dụng. *(Storage capacity: not applicable)*

Khả năng phân tán trong đất: không có sẵn dữ liệu. *(Dispersion potential in soil: no data available)*

Kết quả đánh giá PBT và vPvB: không áp dụng. *(Results of PBT and vPvB assessment: not applicable)*

Các ảnh hưởng bất lợi khác: không áp dụng. *(Other adverse effects: not applicable)*

YÊU CẦU VỀ THẢI BỎ (Disposal considerations)

Phương pháp thải bỏ: *(Waste treatment methods)*

Chất thải phải được cho vào thùng, luôn tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường cũng như bất kỳ các quy định nào khác của nhà chức trách địa phương. *(The residue is stored in their original containers. Disposal must be made according to official regulations. It is recommended that cleaning water packaging with the possible addition of detergent)*

Các qui định của EU: *(EU REGULATIONS)*

Chỉ thị số 75/442/EEC về xử lý chất thải, Chỉ thị số 91/689/EEC ngày 12 / 12 /1991 về chất thải độc hại, Quyết Định của Ủy ban EU ngày 3/5/2000 thay thế Quyết Định số 94/3/EC. *(Directive 75/442/EEC on waste, Council Directive 91/689/EEC of 12 December 1991 on hazardous waste, Commission Decision of 3 May 2000 replacing Decision 94/3/EC establishing a list of wastes pursuant to Article 1(a) of Council Directive 75/442/EEC on waste and Council Decision 94/904/EC establishing a list of hazardous waste pursuant to Article 1(4) of Council Directive 91/689/EEC on hazardous waste).*

PHẦN 8 : THÔNG TIN VẬN CHUYỂN: (Transport information)

Số UN: *(UN number)*

Tên riêng theo LHQ để dùng trong vận chuyển. *(UN proper shipping name)*

Nhóm nguy hại vận chuyển. *(Transport hazard class(es))*

Quy cách đóng gói. *(Packing group)*

Mối nguy cho môi trường: không áp dụng *(Environmental hazards: Not applicable)*

Biện pháp đề phòng đặc biệt cho người dùng. *(Special precautions for user)*

Vận chuyển số lượng lớn theo phụ lục II của MARPOL 73/78 và mã thùng trung chuyển (IBC): Không áp dụng. *(Transport in bulk according to Annex II of MARPOL 73/78 and the IBC Code: Not applicable)*

Đào tạo: Người sử dụng phải được tập huấn về an toàn, tham khảo những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm và phương pháp thi công. Làm quen và thực hiện các kết quả đánh giá nguy cơ tại nơi làm việc liên quan đến các chất hoá học. *(Trainings: Prior to working with this product, employees should have mandatory safety training of as a result with the presence in the work environment of chemical agents. Carry out, document and familiarize employees with the results of risk assessment in the workplace related to the presence of chemical agents.)*

Bản tiếng Anh: 4.0 ngày 09/04/2017 Người đọc lưu ý:

Thông tin trên mô tả độc quyền các yêu cầu về an toàn của sản phẩm và dựa trên kiến thức hiện tại của chúng tôi. Thông tin này nhằm cung cấp cho bạn lời khuyên về việc xử lý an toàn sản phẩm có tên trong bảng dữ liệu an toàn, để lưu trữ, chế biến, vận chuyển và xử lý. Trường hợp trộn sản phẩm với các sản phẩm khác hoặc chế biến (sản phẩm sử dụng trong điều kiện ngoài tầm kiểm soát), thông tin trong bảng dữ liệu an toàn này không nhất thiết phải có giá trị đối với vật liệu mới. *Version EN: 4.0 dated 09.04.2017 Notice to reader:*

The information in this MSDS is based on the present state of our knowledge and on current laws. The product is not to be used for purposes other than those specified under section 1 without first obtaining written handling instructions. It is always the responsibility of the user to take all necessary steps to fulfil the demands set out in the local rules and legislation. The information in this MSDS is meant to be a description of the safety requirements for our product. It is not to be considered a guarantee of the product's properties.

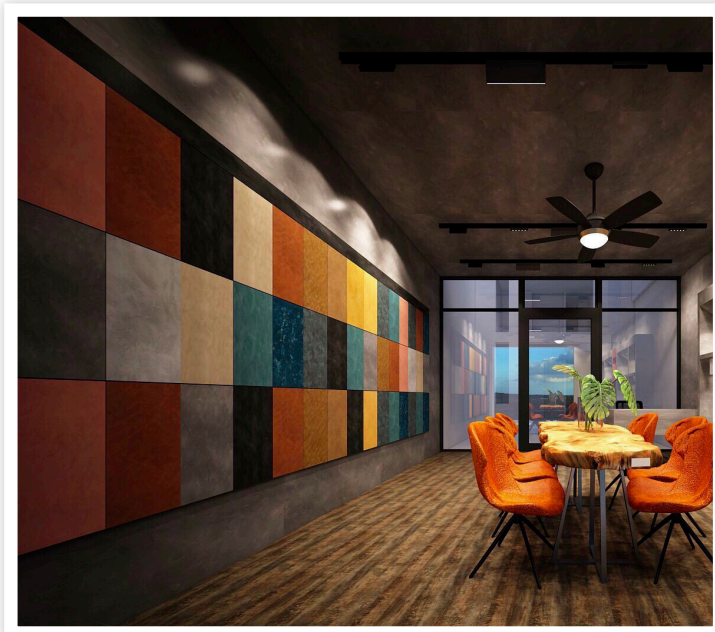
NHÀ MÁY - KHO



Khu công nghiệp Trảng Nhật, Điện Bàn, Quảng Nam (0989144448)

Khu công nghiệp Trảng Nhật, Điện Bàn, Quảng Nam (0989144448)

MẪU TRƯNG BÀY



Khu công nghiệp Tràng Nhật, Điện Bàn, Quảng Nam (0989144448)



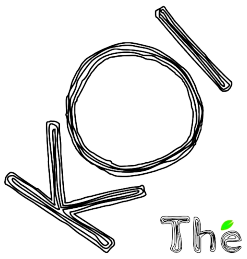
BỘ SẢN PHẨM



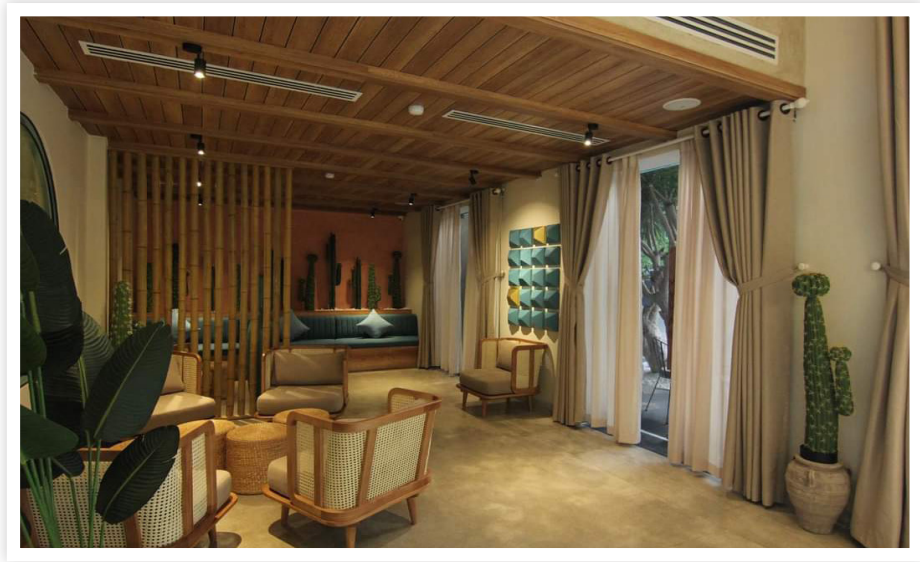
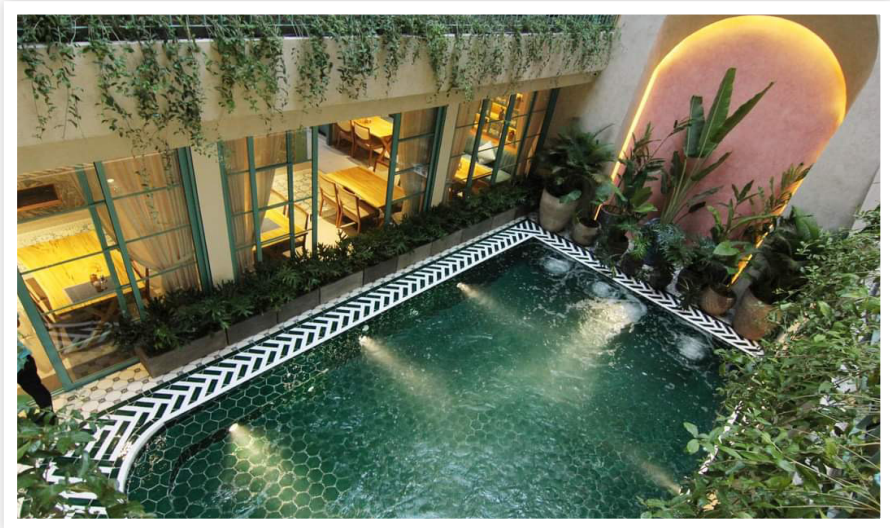
THI CÔNG Ở CÔNG TRƯỜNG



VII. ĐỐI TÁC:

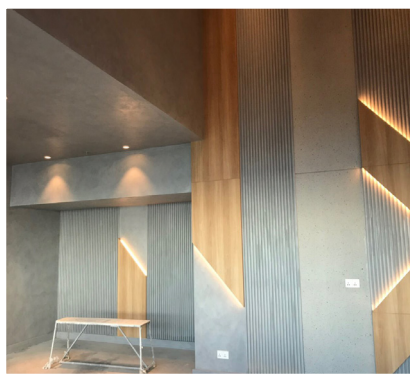
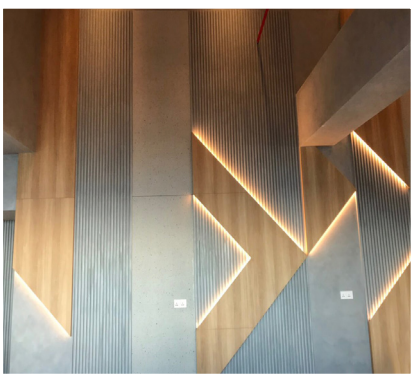


VIII. DỰ ÁN:



MYVAN RETREAT ĐÀ NẴNG

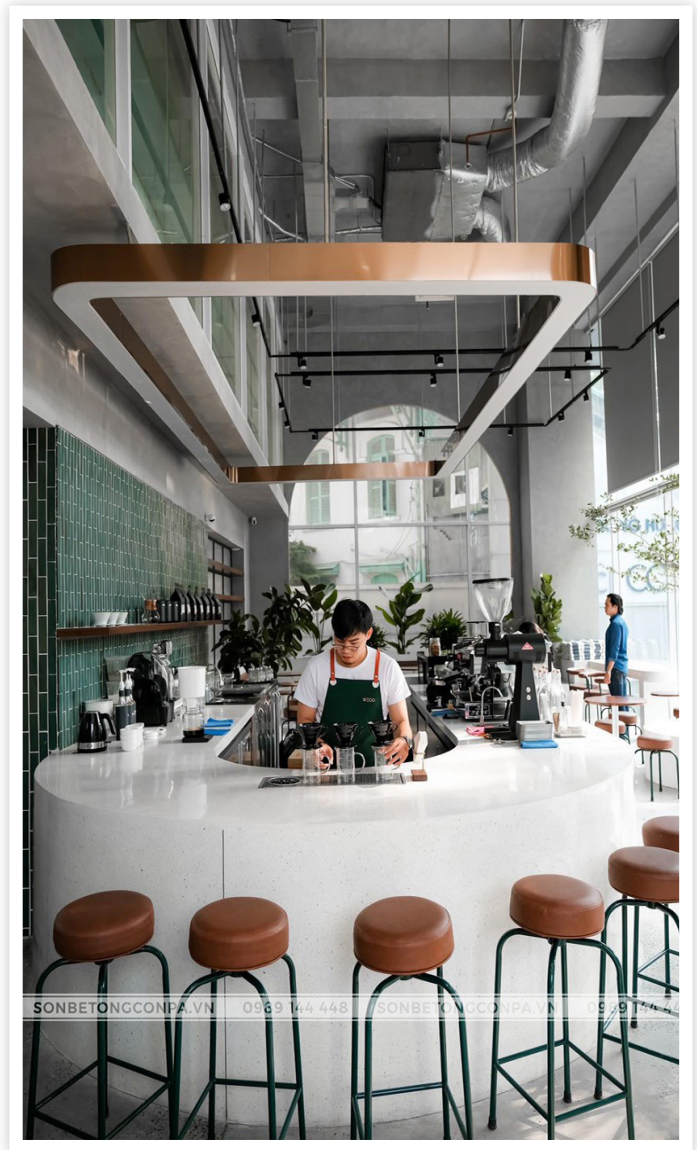
ATC RESORT CÔN ĐÀO



MINAMOTO JAPANESE RESTAURANT – IZAKAYA SÀI GÒN



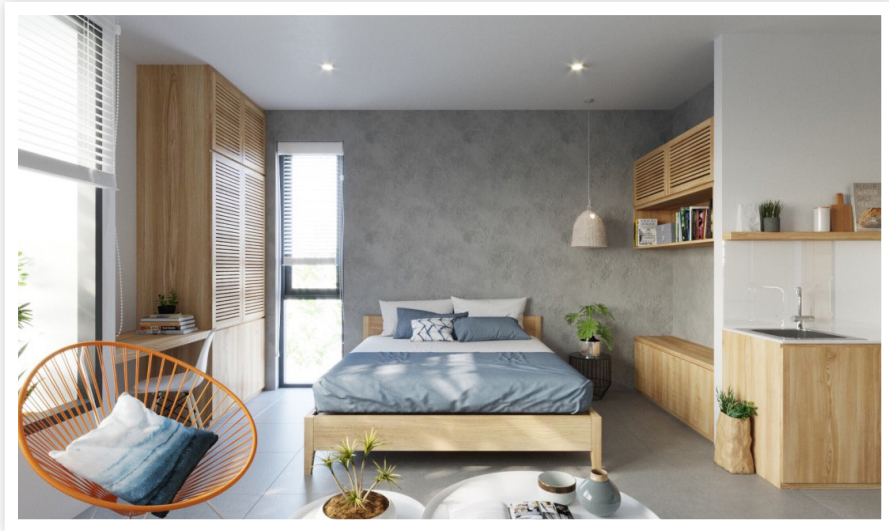
WEGO COFFEE SÀI GÒN



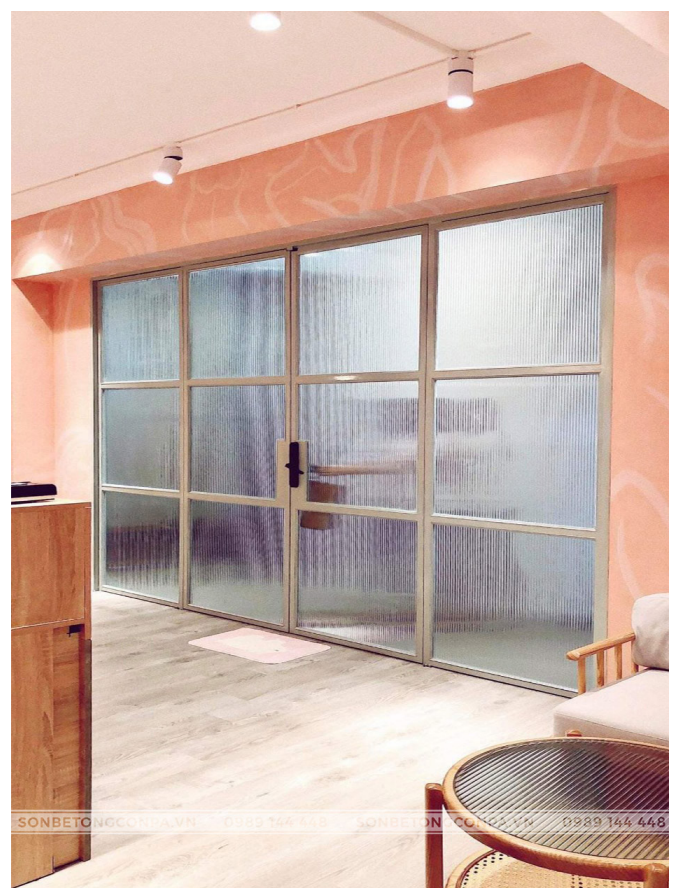
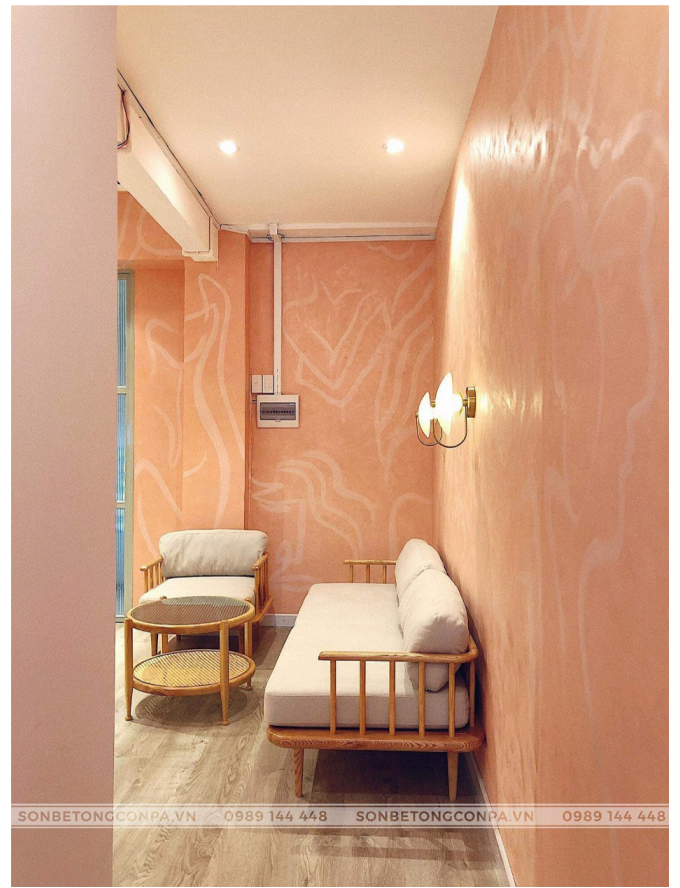
STARBUCK HÀ NỘI



CĂN HỘ CAO CẤP PHƯỚC MỸ



TOP PILATES SÀI GÒN



THE CODE HOTEL SPA ĐÀ NẴNG



XPC SUPERCAR GARAGE SÀI GÒN



NGUYỄN KIM



CONPA

CONCRETE EFFECT



ART
WALL
CONPA